

Bản án số: 178/2019/DS-ST

Ngày 27 - 11 - 2019

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 364/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 458/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 333/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Y , sinh năm 1973

Cư trú tại: ấp Chánh T , xã Nguyễn H , huyện Đ , tỉnh C . (có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hằng và ông Võ Minh H

Cùng cư trú tại: ấp Vàm Đ , xã Nguyễn H , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Y trình bày:

Vào ngày 25 tháng 11 năm 2015 bà có mở dây hụi 2.000.000 đồng, hụi gồm 45 phần, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 25AL. Bà Lê Thị H và ông Võ Minh H có tham gia chơi 02 phần hụi. Bà H và ông H đến kỳ thứ 14, ngày 25/12/2016 ông bà bỏ hót 01 phần, hót được tổng số tiền 65.200.000 đồng.

Vào ngày 25/3/2017 bà H và ông H bỏ hót phần thứ 2, hót được tổng số

tiền 63.800.000 đồng.

Sau khi hót 02 phần hội bà H và ông H đóng đến kỳ thứ 20 thì ngưng không đóng hội cho bà nữa. Bà H và ông H còn nợ bà 25 kỳ x 2 phần x 2.000.000 đồng = 100.000.000 đồng. Hiện đây hội đã mãn vào ngày 25/6/2019.

Từ khi mãn hội đến nay bà H và ông H có gửi cho bà được 03 lần tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Từ đó đến nay bà H và ông H không trả cho bà khoản nào nữa.

Bà nhiều lần yêu cầu bà H và ông H trả tiền hội nhưng bà H và ông H hứa hết lần này đến lần khác nhưng không thực hiện việc trả nợ cho bà. Nay, bà yêu cầu bà H và ông H trả cho bà tổng số tiền hội còn nợ là 90.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Lê Thị H và ông Võ Minh H : Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà H g và ông H theo quy định của pháp luật nhưng bà H và ông H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y .

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự.

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng tại Điều 48, khoản 2 Điều 97, Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như việc chấp hành nội quy phiên tòa theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y , buộc bà H và ông H phải trả cho bà Y số tiền hội là 90.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị H g và ông Võ Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Việc bà Huỳnh Thị Y khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H và ông Võ Minh H trả cho bà tổng số tiền hội còn thiếu 90.000.000 đồng. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Y xác định vào các ngày 25/11/2015 bà có mở dây hụi 2.000.000 đồng, bà H và ông H là hụi viên tham gia giao dịch 02 phần. Vào ngày 25/12/2016 bà H và ông H bỏ 810.000 đồng, hốt được số tiền 63.800.000 đồng. Đến ngày 25/3/2017 bà Hằng và ông H bỏ 680.000 đồng, hốt được số tiền 65.200.000 đồng, sau khi hốt các hụi bà H và ông H còn nợ 90.000.000 đồng, hụi mãi vào ngày 25/6/2019.

Nay, bà Y yêu cầu bà H và ông H trả số tiền hụi thiếu là 90.000.000 đồng bà đã nộp thay tiền hụi chết cho bà H và ông H.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Y, Hội đồng xét xử thấy rằng tại các biên bản ghi lời khai ngày 22/10/2019 do Tòa án thu thập đối với bà Trương Thị H (danh sách hụi tên Thiểm T), bà Ngô Thị N và bà Phạm Thị Đ (danh sách hụi tên C) (BL 35, 36), bà Huỳnh Thị N (BL 34) và ông Trịnh Minh T (BL 33) là những hụi viên cùng bà H, ông H tham gia trong các dây hụi xác định. Bà H và ông H có tham gia các dây hụi 2.000.000 đồng do bà Y làm chủ, mở vào ngày 25/11/2015. Trong quá trình tham gia hụi, bà H, ông H đã hốt các phần hụi nhưng không nộp tiền hụi chết cho bà Y, bà Y phải bỏ tiền nộp thay tiền hụi chết cho bà H, ông H Theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP quy định “...Trong trường hợp thành viên không góp phần hụi, chủ hụi đã góp các phần hụi thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ hụi các phần hụi chậm trả và khoản lãi đối với các phần hụi chậm trả. Mức lãi do các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả các phần hụi...”. Viển dẫn từ điều luật trên cho thấy bà H và ông H đã vi phạm nghĩa vụ nộp hụi (hụi).

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”. Viển dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H, ông H nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà H, ông H không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của bà Y nên bà H, ông H phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Y. Buộc bà Lê Thị H cùng ông Võ Minh H trả cho bà Y số tiền hụi còn thiếu là 90.000.000 đồng mà bà Y đã nộp hụi thay cho bà H, ông H.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H, ông H phải chịu số tiền là 4.500.000 đồng. (90.000.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường;

Căn cứ khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Y .

1. Buộc bà Lê Thị H cùng ông Võ Minh H phải trả cho bà Huỳnh Thị Y tổng số tiền hồi là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Y 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0009868 ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Lê Thị H cùng ông Võ Minh H phải chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) bà H , ông H chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam